

NHỮNG CHỖ CHÚNG TÔI CÒN SAI SÓT VÀ NHỮNG CHỖ XIN BÀN THÊM

Gs Nguyễn Tài Căn

Hội nghị Quốc tế về chữ Nôm
Huế, 1-2 tháng 6 năm 2006

Chữ tắt dùng trong bài:

| | |
|---------------|---|
| ADM | Bản Abel Des Michels, <i>Kim Vân Kiều tân truyện</i> , Paris, 1884. |
| DMT | Bản Duy Minh Thị, <i>Kim Vân Kiều tân truyện</i> , Phật Trán, 1872. |
| KOM | Bản Kiều Oánh Mậu, <i>Đoạn trường tân thanh</i> , Hà Nội, 1902. |
| LNP | Bản Lâm Noạ Phu, <i>Đoạn trường tân thanh</i> , Huế, 1870. |
| LVD | Bản Liễu Văn Đường, <i>Kim Vân Kiều tân truyện</i> , Hà Nội, 1871. |
| NBT | Bản Nguyễn Bá Triệu, <i>Đoạn trường tân thanh</i> , Huế, 1870. |
| QVD | Bản Quan Văn Đường, <i>Kim Vân Kiều tân truyện</i> , Hà Nội, 1879. |
| TMD | Bản Thịnh Mỹ Đường, <i>Kim Vân Kiều tân truyện</i> , Hà Nội, 1879. |
| TVK | Bản Trương Vĩnh Ký, <i>Kim Vân Kiều truyện</i> , Sài Gòn, 1875. |
| NQXi & VVKính | <i>Tự điển chữ Nôm</i> , Sài Gòn: Trung tâm học liệu, 1971. |
| TVKiệm | <i>Giúp đọc Nôm và Hán Việt</i> , Đà Nẵng, 2004. |

1.

Anh Nguyễn Quảng Tuân vừa có bài “MÁY NHẬN XÉT VỀ QUYÊN 'TỰ LIỆU TRUYỆN KIỀU – TỪ BẢN DUY MINH THỊ ĐẾN BẢN KIỀU OÁNH MẬU' CỦA G.S. NGUYỄN TÀI CĂN”/1/. Trước hết xin thành thật cảm ơn Anh vì Anh đã giúp chúng tôi kiểm tra lại và tự thấy được một số chỗ sơ suất như: bỏ sót đôi ba dị bản, đặt dấu cộng (+) có khi nhầm chỗ, có vài chữ in sai mà không phát hiện ra để đính chính, v.v.

Chắc ai cũng biết trước là rất dễ sơ suất vì phải động đến một thứ chữ quá rắc rối mà lại động đến một con số quá lớn về đơn vị: hơn 20 vạn chữ Nôm ! Ngay chỉ trong một bài viết này của Anh, Anh cũng đã 4 lần sơ suất: ở câu 75 TVK không có ĐÁ ĐÀNH, ở câu 1617 NBT không có tình hình MỆT/ĐẠI như Anh ghi; trong bản LNP của NBT rõ ràng ở câu 1779 có chữ LỰA, ở câu 2122 có chữ SÓI chứ không phải là SO và QUI như Anh đề nghị.

(Chữ LỰA có ở *Tự điển chữ Nôm* của Nguyễn Quang Xi và Vũ Văn Kính; chữ SÓI có ở *Giúp đọc Nôm và Hán Việt* của Trần Văn Kiệm và đã được giải thích ở trang 576).

Nhưng những sơ suất như trên thực ra không đáng lo, vì bạn bè sẽ giúp chúng ta phát hiện thêm, chữa lại cho kì hết. Cái chúng ta cần thống nhất với nhau hơn cả là các vấn đề về lí luận và phương pháp mà chúng tôi đã gọi lên trong sách để cùng nhau bàn bạc./2/.

2.

Trước hết chuyện Anh phê sai cái tên bài của chúng tôi cũng là một chuyện về phương pháp.

- Trong việc sắp xếp các bản theo thời gian trước sau, Anh Tuấn dựa chủ yếu vào năm in, năm chép còn chúng tôi thì lại coi trọng quá trình biên tập. Nếu dựa vào năm in thì bản LNP không thể cho là một bản Kiều của thế kỉ 19 được, vì nó mới được công bố gần đây thôi. Mà dựa vào năm sao chép (năm 1870) thì vẫn không chứng minh được rằng nó cổ hơn các bản LVĐ 1871, QVĐ 1879, TMD 1879 in về sau: bản LNP đã kị huý triệt để Tự Đức còn các bản kia thì vẫn chưa kị huý cả Tự Đức, cả Thiệu Trị !
- Dựa vào quá trình biên tập thì mới thấy bản gốc bản DMT là bản cổ hơn cả, tuy nó in năm 1872. Lúc đầu chúng tôi dựa vào ý kiến Cụ Hoàng Xuân Hãn, cho rằng nó được biên tập trong khoảng 1803–1825: nó kị huý CHỪNG, LAN, HOÀN,... theo lệnh 1803 đời Gia Long, nhưng 3 chữ KHANG, KHOÁT, THUẦN lại theo lệnh năm 1825 không còn bị bắt phải “gia dạng” như các năm từ 1820 trở về trước nữa. Về sau, trong *Kiến thức ngày nay số* 20.04.2005 chúng tôi có đi xa ý kiến Cụ Hoàng Xuân Hãn và đổi lại thành 4 thế hệ như sau:
 - 1) Bản gốc bản DMT: thế hệ 1825–1836 vì đã kị huý chữ ĐANG tên mẹ Minh Mạng theo lệnh năm 1825 nhưng chưa kị huý chữ CẢO/KIẾU (ở câu 2564, trong TRUYỀN CHO KIẾU TÁNG...) theo lệnh năm 1836;
 - 2) Các bản gốc 4 bản miền Bắc: thế hệ 1836–1840 vì đã kị huý CẢO/KIẾU nhưng chưa kị huý TÔNG, THẬT (Thiệu Trị và mẹ Thiệu Trị);
 - 3) Bản chép của LNP: thế hệ 1847–1870: đã kị huý triệt để Tự Đức;
 - 4) Bản gốc bản KOM: thế hệ 1889–1902: đã kị huý Thành Thái.

Như vậy cách đề tên sách “Từ bản DUY MINH THỊ đến bản KIỀU OÁNH MẬU” là một cách đề có cơ sở, không sai nhầm như Anh Tuấn đã tưởng và đã phê phán ở ngay đầu bài.

3.

Sau sự phê phán về tên sách, Anh Tuấn đưa ra ba chỗ (ở câu 1320, câu 912 và hai câu 2029–2030) để minh họa chúng tôi sai như thế nào. Ở đây Anh phê cũng chỉ vì Anh theo một quan niệm mà chúng tôi hoàn toàn không tán thành. Về lí luận Anh có vẻ rất coi nhẹ sự cần thiết phân biệt các yếu tố thuộc văn bản và các yếu tố phi văn bản. Nhiều chỗ các bản, nhất là bản LVĐ, in sai, chép sai làm mất nghĩa, mất vần anh vẫn phiên nguyên xi theo cái sai và đưa in vào sách, coi chúng cũng như là những dị bản. Nhiều câu vì thế không còn thuộc phạm vi văn bản nữa, ngay chỉ nói đến văn bản LVĐ, chứ chưa dám nói đến văn bản Nguyễn Du ! Chúng tôi thì coi “người phiên Nôm cũng có nhiệm vụ như người biên tập” hiện nay. Trong cuốn 2004, trang 80 chúng tôi đã viết rõ: “người phiên Nôm thấy chữ sai cũng phải đính ngoa, thấy chữ nghi ngờ cũng phải cân nhắc để luận cho ra chữ đúng của tác giả”. Khi đọc các bản phiên Nôm của những người đi trước để khảo dị cũng phải có thái độ cân nhắc, chủ động chọn lựa như vậy bởi vì dạng Quốc ngữ của họ cũng có thể bị thợ in sai hoặc in khác chữ Nôm vì họ đã có chủ tâm đính ngoa, nhuận sắc.

Ở câu 1320 chính Anh Tuấn cũng nhận định là TVK đã hiểu sai hoàn toàn, phiên sai hoàn toàn: THANG hiểu là THAN ! Vậy THAN là một yếu tố phi văn bản, nó đâu còn là một dị bản cần phải tôn trọng khi khảo dị: THAN phải đính ngoa thành THANG ! Chữ RACH cũng là chữ do

TVK hiểu sai mà có. Nhưng chữ này không thể bỏ hẳn như chữ THAN, vì bản DMT cũng dùng nó, mà DMT thì hiểu hoàn toàn đúng tinh thần câu thơ. Với dạng chữ Nôm ở DMT và nhất là ở ADM, chúng tôi cho rằng phải đọc SẠCH thì mới có khả năng phù hợp với câu chuyện Kiều tằm.

Câu 912 cũng là câu Anh Tuân thấy rõ TVK và ADM “sai hẳn”, vì ĐEN RÀM NGÀN MÂY đã được phiên thành CHÂN DẦM NGÀN MÂY. Trong quan niệm của chúng tôi, CHÂN cũng là một chữ sai, không đáng được coi là một dị bản, nên không cần phải thống kê.

Về hai câu 2029–2030 chúng tôi cũng không sai đâu: chữ ĐIỂM TVK đọc nhầm thành ĐÊM, nhầm nhưng vẫn còn có tí giá trị: chúng tôi đã ghi đúng là ĐÊM cho TVK, nhưng với kí hiệu /+ để nói rõ TVK đã nhầm. ADM đã đọc ĐÊM theo TVK, nhưng lại dùng chữ Nôm đúng là ĐIỂM. Có 2 khả năng đưa vào bảng: dựa vào dạng Quốc ngữ hoặc dựa vào dạng Nôm. Chúng tôi ngã về tôn trọng dạng Nôm hơn.

Riêng trường hợp CHÔI/LÒI chúng tôi cũng đã cân nhắc rất nhiều. Chữ MỘC+LỘI ở từ điển được đọc CHÔI, nhưng hoàn toàn cũng có thể dùng để ghi chữ LÒI với nghĩa là “*bois, forêt*” (Génibrel) như trong LỘN LÒI=HEO RỪNG (Đào Văn Tập). LÒI CÂY tuy không phổ thông như ĐỒI CÂY nhưng vẫn đối chỉnh với DẶM CÁT hơn là CHÔI CÂY. Do đó chúng tôi chọn LÒI CÂY để đính ngoa dị bản của TVK cũng như của ADM.

4.

Tiếp đó, để chứng minh là chúng tôi sai nhiều, Anh Tuân đã lập 2 bảng dẫn chứng ở trang 5 và trang 11. Hai bảng đó lúc đầu làm cho chúng tôi rất ngạc nhiên. Hai bảng này đưa ra khoảng hơn 60 câu, và nói rõ chúng tôi “đã ghi sai” hoặc “đã phiên âm sai”. Chúng tôi không tự thấy sai ở chỗ nào. Lạ hơn nữa là khi đi vào đại đa số các câu ấy, nhất là 40 câu của Liễu Văn Đường 1871 (13 câu ở bảng trang 5 và 27 câu ở trang 11), chúng tôi thấy trong sách của Anh Tuân, Anh cũng dùng dạng phiên Nôm hoặc dạng đính ngoa, khảo dị hoàn toàn đúng như chúng tôi ! Và chắc bạn đọc cũng sẽ khó hiểu vì sao ở trang 5, CÁI DANH (câu 854), TRÀ ĐỘ (câu 1092), KHOÉ YẾU (câu 1213) thì được cho là “đúng” còn Ô DANH, TRÀ MI, KHOÉ HẠNH lại cho là “ghi sai”; cũng vậy, ở trang 11, ít ai có thể đồng tình rằng ở các câu 425, 472, 912 các ví dụ như ĐẦY GANG, CUNG THƯƠNG, NGÀN MÂY “đều phiên âm sai” và chúng “phải phiên âm là” THỦ GANG, CUNG VẤN, NGÀN GIỤC, v.v. Như vậy, nếu theo các dẫn chứng ấy của Anh, phải phiên theo cái sai mới đúng, còn đính ngoa cái sai lại sai ! Và chấp nhận các dẫn chứng ấy—theo ý chúng tôi—là hoàn toàn đi ngược lại khoa Văn bản học !

— Trên đây chúng tôi đã thừa nhận quả chúng tôi có những sơ suất, sai sót, sau này cần phải chữa lại.

Nhưng nói cho thực công bằng thì chúng tôi cũng chỉ bỏ sót một số không nhiều dị bản, còn phần lớn đều là những chỗ in khắc sai bị chúng tôi gạt bỏ đi mà thôi; và cả 2 trường hợp cũng đều chỉ bị bỏ sót hoặc bị gạt bỏ trong các bảng vẽ mà thôi, chứ đó đây chúng tôi cũng đã có lưu tâm đề cập đến, hoặc nêu ở chú thích trong cuốn 2002, hoặc dẫn chứng ở ngay trong cuốn 2004. Ví dụ các chữ như GIỌT TÌNH (thay vì ĐẠM THANH, ở câu 398), LONG ĐÔNG (thay vì

LONG LANH, ở câu 1603), chúng tôi đã nêu nhận xét ở các chú thích số 146, 557 cuốn trước; các trường hợp DÂY BẢO (thay vì DÂY ĐẤT, ở câu 590), CANH TÀN (thay vì TÀN CANH, ở câu 717) chúng tôi cũng đều đã nói đến ở các trang 65, 74 cuốn sau, v.v.

4.

Khác với Anh Tuân, chúng tôi vẫn cho rằng bản gốc bản DMT không những là bản xưa nhất hiện biết như vừa trình bày ở trên, mà đó còn là bản có đóng góp nhiều nhất trong việc tìm hiểu lịch sử *Truyện Kiều*. Ít nhất nó cũng cho chúng ta thấy mấy điểm:

- Đây là bản rất phù hợp với những điều dòng họ Tiên Điền thường kể về bản Kiều gia bảo đầu tiên:
như có 4 câu sau bạn bè ngoài Bắc khuyên chữa lại thành 6 câu, hoặc như có kị húy ông chú Nguyễn Trọng;
- Đây là bản cho thấy những câu lúc đầu nhà thơ theo sát Thanh Tâm Tài Nhân, nhưng sau Cụ đã tự nhuận sắc lại: TREO TRANH QUAN THÁNH > TRÊN TREO MỘT TƯỢNG; MÀ CHÀNG THỨC THỦ > MÀ CHÀNG THỨC PHẢI, v.v. Chuyện đổi TÀI SẮC CỘT NHAU thành TÀI MỆNH GHÉT NHAU cũng là một dẫn chứng nữa. Ở đây chúng tôi có ý kiến khác hẳn Cụ Hoàng Xuân Hãn. Cụ Hãn viết: CHỮ TÀI CHỮ SẮC là một “sự lầm lẫn thô sơ”, “tỏ rằng kẻ viết bản để khắc kém hiểu mà chỉ tựa vào thành ngữ TÀI SẮC mà thôi”. Chúng tôi thì lại thấy rằng TÀI SẮC CỘT NHAU là một cái ý lúc đầu cụ Nguyễn Du viết theo sát hẳn ý của Thanh Tâm Tài Nhân và Thánh Thán. Đó là cái ý “giai nhân” (tức kẻ có SẮC) và tài tử (tức kẻ có TÀI) thường không bao giờ hạnh phúc đến trọn đời, trời cho họ gặp nhau chỉ là để trêu chọc họ ! Thanh Tâm Tài Nhân đã cho Kiều than thở khi biết mình phải lìa bỏ Kim Trọng để đi theo Mã Giám sinh: “Trời hỡi trời, đã không cho tôi cái số tốt đẹp thì đừng cho gặp con người tài tử. Đã gặp con người tài tử, sao lại không cho kết mối lương duyên !” Thánh Thán cũng nghiêng về hướng bình luận chuyện “hồng nhan bạc mệnh”; còn chuyện chuyển sang hướng “tài mệnh tương đố” là chuyện tự nhuận sắc về sau của cụ Nguyễn Du. Và sự tự nhuận sắc này, hình như nhà thơ còn làm cho tận đến giai đoạn cuối đời: chứng cứ là chỉ những bản ở Huế mới tiếp thu được sự thay đổi tinh tế từ “TRÔNG CHÀNG NÀNG CŨNG...” sang “TRÔNG NÀNG CHÀNG CŨNG RA TÌNH ĐEO ĐAI”. Đổi khác truyện Tàu một tí như vậy nhưng vai trò của 2 hai nhân vật Kiều và Sở Khanh được đảo ngược hẳn: thiện cảm đối với nàng Kiều được tăng lên, tính trai lơ của Sở Khanh được vạch trần hẳn trước mắt của mọi người.
- Đây cũng là bản cho thấy rõ sự cố gắng ứng phó với thời cuộc của bản thân nhà thơ cũng như của đám bà con, bạn bè nhà thơ, sau khi Gia Long lên ngôi: một mặt xóa bỏ vết tích kị húy Lê Trịnh, lời tên tục Nguyễn Huệ ra dùng và chấp hành lệnh 1803 với thái độ nghiêm túc quá mức cần thiết, một mặt lại chỉ dám phổ biến *Truyện Kiều* sau khi nhà thơ đã qua đời.

Tất cả các giai đoạn lịch sử *Truyện Kiều* thiết nghĩ không có bản nào phản ánh đầy đủ bằng bản DMT như thế !

5.

Trong việc đóng góp cho việc tái lập nguyên lời thơ của cụ Nguyễn Du, Anh Tuân cũng cực lực bài bác bản DMT và đề cao bản LNP. Chúng tôi thì tán đồng Cụ Hoàng Xuân Hãn, với ý kiến ngược lại. Anh dẫn ví dụ về bản *Lục Vân Tiên* để minh họa cho việc DMT đã sửa chữa rất nhiều. Nhưng *Lục Vân Tiên* thuộc loại DMT đã nói là Ông đĩnh chánh ! Còn loại Ông trùng san thì rõ ràng Ông đề nguyên: chứng cứ là trong bản 1872 có bao nhiêu là sai lầm, nhưng trong các bản trùng san năm 1879 cũng như năm 1891 Ông vẫn đề y như cũ chứ có đĩnh ngoa nhuận sắc gì đâu ! Bốn câu 1067, 1068, 1069, 1070 mà nay Anh Tuân đã đổi cách đọc khác trước cũng có phải do DMT sửa lại đâu: ở Tiên Điền không ai biết bản DMT, nhưng chuyện đổi 4 câu đó thành 6 câu thì đã có truyền thuyết từ lâu.

Anh Nguyễn Quảng Tuân đã dẫn ra hơn 40 câu, kể cả những câu thơ Trung Quốc khác sai, để chê ngôn từ trong DMT, nào là “nhiều câu thật tức cười”, nào là “nhiều chữ đặc biệt của miền Nam“, v.v. Chúng tôi có cảm tưởng Anh đánh giá chỉ theo định kiến có sẵn, chứ không theo một sự phân tích, thống kê thực sự khách quan, và những gì chúng tôi đã viết, đã bình luận thì hình như Anh cũng hoàn toàn không đọc đến hay chỉ đọc qua loa. Những con số quan trọng như bản DMT thống nhất từ ngữ với các bản miền Bắc đến 60% trong lúc chỉ thống nhất với bản LNP khoảng 40%, Anh hoàn toàn cũng không đếm xỉa đến.

Chúng tôi sờ dĩ có cảm tưởng như trên là vì chúng tôi có những dẫn chứng:

- Ở bảng nói về chuyện chúng tôi đọc bản phiên Nôm LNP của Nguyễn Bá Triệu, chúng tôi đã dẫn đúng 2 dị bản LỰA (câu 1779), SÓI (câu 2126) của Nguyễn Bá Triệu, nhưng Anh lại cho là sai, phải đổi bằng SO QUI mà không có một cơ sở nào cả: như trên đã nói, cách đọc LỰA có trong Nguyễn Quang Xi & Vũ Văn Kính; riêng trường hợp SÓI vừa có trong tự điển Trần Văn Kiệm, vừa có sự giải thích của chúng tôi ở trang 576, nhưng Anh đâu có chú ý !
- Chúng tôi chủ trương, khi khảo dị, chúng tôi đều có chủ động cân nhắc, chứ không nhất nhất máy móc lặp theo những gì đã in ra, nhưng hề thấy khác Anh là Anh chê sai ngay, không hề nghĩ đến khả năng này khả năng nọ. Ở câu 92 các bản chữ Nôm đều ghi nhất trí là KIẾM. Anh Tuân cho rằng tiết Thanh minh chắc ở nghĩa địa sẵn nhiều hương vàng thừa, người ta để lại, cho nên Kiều chủ trương KIẾM một ít. Nhưng kiếm để làm gì, nói ra chưa được rõ! Cụ Hoàng Xuân Hãn thêm cái ý cần thiết là đã sẵn có thì CẮM vào mộ Đạm Tiên! Rõ ràng CẮM hay hơn KIẾM. Chúng tôi theo Cụ Hãn lại còn vì về mặt chữ Nôm, ba vần IÊM/AM/ĂM rất gần nhau, dùng thanh phù bên này để ghi cho chữ bên kia là chuyện thường, ví dụ chữ YÊM TVKiệm dùng để ghi ĂM trong “ấm áp”; chữ CHIÊM, chữ TRIÊM TVKiệm dùng để ghi CHĂM; chữ NIÊM, NQXi & VVKính dùng để ghi NĂM, v.v. Thú vị nhất là cả trong tiếng Việt cả trong chữ Nôm cái TĂM xỉa rằng cũng nói và cũng viết là TIÊM ! TIÊM cũng ghi cả tiếng XĂM trong XIN XĂM !
- Một ví dụ nữa: trong LVĐ 1871 có câu SỐNG THÌN TÌNH CHẰNG RIÊNG AI, Anh Tuân chủ trương phải đọc THỈ tuy Anh biết bản LVĐ 1871 không kị húy Tự Đức ! Đọc THÌN thành THỈ hóa ra tạo thành một lệ ngoại ! Chúng tôi chủ trương đọc THÌN thì không những tránh được lệ ngoại, mà còn phù hợp với nghĩa cổ: cuốn *Từ điển từ cổ* của Vương Lộc cho biết THÌN là GÌN, GIỮ GÌN, và câu thơ trở thành có nghĩa “Sống giữ gìn tình chẳng riêng ai”, chứ không phải là sai !

— Trong DMT quả có một số cách ghi Nôm theo lối miền Nam, nhưng từ ngữ thì vẫn là từ ngữ phổ thông là chính. Ví dụ biết quy luật biến đổi phát âm UYÊN > IÊN > IÊNG > INH thì đằng sau dạng KHỦNG KHUYÊN/KHỦNG KHIÊN vẫn là từ KHỦNG KHĨNH, chứ có phải là dị bản gì khác miền Bắc đâu ! Những hiện tượng như CÂY CẢNH > CÂY KIỀNG, CÁI KÍNH > CÁI KIỀNG ngay ngày nay cũng có ai cho là tức cười đâu ! Còn những từ cổ như THA LA, RÒN MÒN, ỒN THÓT, XOI DÓI thì các từ điển cuối thế kỉ 19, đầu thế kỉ 20 vẫn còn ghi ! Đó là những cách nói nếu không hiểu thì phải tra chứ cũng không thể cho là tức cười, nhất là đối với thời đại của cụ Nguyễn Du !

6.

Trong bài Anh đã cho chúng tôi những lời khuyên, như khuyên nên dùng bản TVK in năm nào, bản LNP nào... Chúng tôi xin cảm ơn Anh. Chúng tôi nhỏ hơn Anh một tuổi nên không dám đưa ra những lời khuyên như thế.

Nhưng để đáp thịnh tình của Anh, chúng tôi cũng chân thành mong Anh có những cải tiến: bớt định kiến với bản DMT, chú ý nhiều hơn đến ý kiến của các bậc đàn anh, nói chung, ý kiến của một người như cụ Hoàng Xuân Hãn nói riêng.

* Những dị bản độc đáo mà bản DMT đã cung cấp như :

- *Pha nghệ **thur hoạ** đủ mùi ca ngâm* (thay vì ***thi hoạ***)
- *Ngay* ngày chơi mã Đạm Tiên (thay vì ***Buổi ngày***)
- Sụp ngòi *và **cáo*** trước mò bước ra (thay vì *và **gật*** hoặc ***bạ cỏ***), v.v.

* Và những con số mà bảng thống kê sơ bộ đã cung cấp như:

- Bản DMT có 65% dị bản được đa số các bản đồng tình ;
- Trong mỗi quan hệ tay đôi giữa 2 vùng, bản DMT có 330 dị bản chung với các bản miền Bắc, miền Bắc chỉ có 94 dị bản chung với Huế; còn giữa Huế và DMT con số chung chỉ còn là 64 !

* v.v.

Rõ ràng đó là những điều làm cho chúng ta phải tiếp tục suy gẫm, nếu muốn đẩy mạnh ngành Kiều học tiến lên ngang tầm với thời đại.

CHÚ THÍCH

1/ Bài này do Tiến sĩ Mai Quốc Liên, Giám đốc TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU QUỐC HỌC gửi cho tôi và xin tôi cho nhận xét trong một bức thư đề ngày 27.03.2006.

Bức thư ấy xin kèm theo đây :

Thưa thay!

Đây là bài viết "*May mắn xet ve quyen 'Tu lieu Truyen Kieu tu ban Duy Minh Thi den ban Kieu Nguyen Oanh Mau' cua GS Nguyen Tai Can*" do ong Nguyen Quang Tuan viet! Du dinh se in, em goi thay xem truoc va xin nhan xet cua thay!

Phan chu Nom da danh may nhung khong biet co hien thi duoc khong, neu chu nao chua ro rang xin thay bao lai!

Chuc thay suc khoe,

Kinh thu,

Mai Quoc Lien

- 2/ Hiện chúng tôi không biết bài ấy công bố ở đâu, và khi công bố có thay đổi gì không, vì vậy xin trao đổi ý kiến trên cơ sở bản Tiến sĩ Mai Quốc Liên gửi.